

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH B**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2022/HNGĐ-PT.**

Ngày: 07-9-2022

V/v : “Tranh chấp thay đổi người trực
tiếp nuôi con sau ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Hương

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Trung Thông

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B: Ông Đặng Văn Thìn - Kiểm sát viên trung cấp.

Trong các ngày 07/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 25/2022/TLPT- HNGĐ ngày 19/7/2022 về việc: "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" do bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ - ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B bị kháng cáo;

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 25/2022/QĐ-PT ngày 25/7/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2022/QĐ-PT ngày 22/8/2022 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trương Văn N, sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Sơn Đình 1, xã Thanh Lâm, huyện Lục Nam, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền của anh N:

Chị Hoàng Thị Ngọc Minh, sinh năm 1999 (có mặt)

Địa chỉ: Tân Thượng, xã Tân Mỹ, thành phố B, tỉnh B.

- Bị đơn: Chị Chu Thị Hương L, sinh năm 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trại Đàng, xã Tam Di, huyện Lục Nam, tỉnh B

Hiện ở địa chỉ: Thôn Chính Hạ, xã L Mầu, huyện Lục Nam, tỉnh B.

Người kháng cáo: Anh Trương Văn N

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn anh

Trương Văn N trình bày: Tại bản án phúc thẩm số 34/2017/HNGĐ-PT ngày 18/08/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã giao cháu Trương Minh Hiệp, sinh ngày 14/10/2015 là con chung của chị Chu Thị Hương L và anh cho chị L nuôi dưỡng. Sau khi được Tòa án giao cho nuôi con, chị L và gia đình chị L luôn tìm mọi cách gây khó khăn, cản trở việc anh đến thăm con. Cụ thể năm 2017, chị L đưa con xuống Nam Định và cố tình giấu địa chỉ, không cho anh biết con anh ở đâu, chị L chặn hết số điện thoại, Zalo, facebook của anh với mục đích cắt đứt mọi liên lạc của anh với con. Năm 2019 chị L đưa con về ở với bố mẹ đẻ chị L ở thôn Chính Hạ, xã L Mẫu, nhiều lần anh đến thăm con, lần thì bố mẹ chị L đuổi anh, lần thì đưa con anh sang hàng xóm chơi..., cố tình không cho anh gặp con; anh mua quà cho con thì chị L vứt đi, anh yêu cầu được trợ cấp nuôi con, chị L không đồng ý.

Năm 2020, chị Chu Thị Hương L kết hôn với anh Nguyễn Văn Mạnh và chuyển về sinh sống với anh Mạnh và gia đình anh Mạnh tại thôn Trại Đáng, xã Tam Dị, huyện Lục Nam. Năm 2021, chị L và anh Mạnh đã sinh được một con chung. Khi về nhà anh Mạnh ở chị L đã để cháu Hiệp con anh ở với ông bà ngoại (bố mẹ chị L). Đến khi anh có đơn yêu cầu thay đổi về người trực tiếp nuôi con, chị L mới đón cháu Hiệp về ở cùng với chị và gia đình nhà chồng. Đến nay chị L vẫn chặn hết mọi phương thức liên lạc của anh với con. Việc để cháu Hiệp cho chị L và gia đình chồng chị L chăm sóc, nuôi dưỡng anh không yên tâm. Hiện tại anh đang là Kỹ sư tại Công ty Samsung Sev tại Bắc Ninh, thu nhập 20.000.000 đồng/tháng. Ngoài giờ làm việc tại công ty anh còn kinh doanh qua online, thu nhập từ 15.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng/tháng. Trong khi đó, chị L làm công nhân tại Công ty Luxshare với mức lương cơ bản là 4.900.000 đồng/tháng. Với điều kiện như vậy, chị L không đủ điều kiện để nuôi con. Vì vậy, anh đề nghị giao cháu Trương Minh Hiệp cho anh trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản lấy lời khai, lời khai tiếp theo, bị đơn chị Chu Thị Hương L trình bày: Năm 2017, chị và anh Trương Văn N đã được Tòa án giải quyết cho ly hôn, Tòa án đã giao con chung là cháu Trương Minh Hiệp, sinh ngày 14/10/2015 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị và cháu Hiệp về chung sống cùng bố mẹ đẻ chị ở thôn Chính Hạ, xã L Mẫu. Tháng 03/2021, chị kết hôn với anh Nguyễn Văn Mạnh, sinh năm 1983 ở thôn Trại Đáng, xã Tam Dị. Từ đó chị về chung sống với anh Mạnh ở Trại Đáng, xã Tam Dị. Do cháu Hiệp đang học tại L Mẫu, nên chị vẫn để cháu ở nhà bố mẹ đẻ chị. Tháng 10/2021, sau khi cháu Hiệp thi xong chị đã chuyển cháu về ở với chị và gia đình anh Mạnh, đồng thời chuyển cháu về học tại trường tiểu học xã Tam Dị. Thời gian cháu Hiệp ở cùng với bố mẹ đẻ chị, chị và bố mẹ đẻ chị không không gây khó khăn, cản trở việc anh N đến thăm con, cháu Hiệp vẫn được chăm sóc tốt. Khi chị chuyển cháu Hiệp về ở cùng với chị và gia đình nhà chồng, anh Mạnh và bố mẹ chồng chị đều nhất trí, thỏa mái, tạo điều kiện và cùng chị chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Hiệp. Chồng chị, gia đình chồng cũng như chị không ai gây khó khăn, cản trở việc anh N thăm con. Chị đang làm công nhân tại Công ty LuxShare khu công nghiệp Vân Trung, B, thu nhập từ 8.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng/tháng, chị đủ điều kiện để nuôi cháu Hiệp trưởng thành, chị

không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, nay anh N yêu cầu giao cháu Hiệp do chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cho anh N nuôi, chị không nhất trí.

Với nội dung nêu trên, bản án dân sự sơ thẩm số: 59/2022/HNGĐ - ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trương Văn N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là giao cháu Trương Minh Hiệp, sinh ngày 14/10/2015 từ chị Chu Thị Hương L sang cho anh Trương Văn N nuôi dưỡng.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Ngày 17/6/2022 nguyên đơn anh Trương Văn N kháng cáo bản án sơ thẩm, với lý do bản án sơ thẩm giải quyết không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho anh. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét xử lại toàn bộ nội dung bản án số 59/2022/HNGĐ - ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B.

* Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm anh N và người đại diện theo ủy quyền của anh N trình bày: Sau khi giao con cho chị L nuôi dưỡng cháu Hiệp ở với ông bà ngoại, chị L về nhà anh Mạnh sinh sống mà không chăm sóc cháu Hiệp, Trong thời gian cháu ở cùng với chị L, chị luôn ngăn cản, chửi rủa anh không cho anh thăm cháu, không cho anh gửi quà, bố mẹ chị L không những không cho anh gần cháu Hiệp mà còn ngăn cấm anh, xúc phạm anh khi anh đến thăm con anh. Anh gửi quà, tiền cho cháu chị không nhận nên anh không có cơ hội gần cháu. Thậm chí chị L còn giáo dục cháu để cháu không nhận bố. Chị L sau khi kết hôn với anh Mạnh đã có con chung với anh Mạnh, ngoài ra anh Mạnh còn có con riêng với người vợ trước. Tòa án giao con cho chị nuôi nhưng chị không nuôi mà để cháu sống với ông bà ngoại, đến khi anh làm đơn đề nghị thay đổi nuôi con chị mới đón cháu về ở cùng, việc anh Mạnh nhắn tin cho anh không muốn nuôi cháu Hiệp anh sợ cháu ở chung cùng vợ chồng anh Mạnh không an toàn. Hiện nay chị L đã nghỉ việc ở Công ty LuxShare khu công nghiệp Vân Trung nên chị không có thu nhập đảm bảo để nuôi 3 người con gồm: Cháu Hiệp, con chung của chị L với anh Mạnh và con riêng của anh Mạnh.

Bị đơn chị Chu Thị Hương L trình bày: không có việc chị đánh đuổi anh N như anh trình bày, khi cháu ở với vợ chồng chị, bố mẹ chồng chị và anh Mạnh vẫn thương yêu chăm sóc cháu. Sau khi Tòa án giao cháu cho chị nuôi anh N không đến thăm cháu Hiệp, mọi việc chăm sóc cháu chị đều lo một mình. Chị để cháu sống với bà ngoại là do cháu đang học gần nhà bà ngoại không tiện chuyển trường

nên khi cháu kết thúc năm học chị đã chuyển cháu về ở cùng chị. Chị đã nghỉ việc tại Công ty LuxShare khu công nghiệp Vân Trung và đang đi bán hàng thuê mướn phẩm, sáng 8 giờ làm việc đến 6 giờ chị về nhà. Chị có thể chăm sóc tốt cho cháu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh B phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N. Căn cứ khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự xử: Sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam. Giao con chung Trương Minh Hiệp cho anh Trương Văn N nuôi dưỡng. Cấp dưỡng không xem xét do anh N không yêu cầu.

Về án phí: Kháng cáo được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm vấn tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Xét kháng cáo của anh Trương Văn N HĐXX thấy:

Tại bản án phúc thẩm số 34/2017/HNGĐ-PT ngày 18/08/2017, Tòa án nhân dân tỉnh B đã giao cháu Trương Minh Hiệp, sinh ngày 14/10/2015 là con chung của chị Chu Thị Hương L và anh Trương Văn N cho chị L nuôi dưỡng nay anh đề nghị Tòa án giao con cho anh nuôi dưỡng do chị L nuôi cháu Hiệp không đảm bảo tốt cho sự phát triển của con anh. Hội đồng xét xử thấy:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ anh N cung cấp cho Tòa án 1 đoạn hội thoại được trao đổi giữa anh Mạnh và anh N thì anh Mạnh có lời lẽ không đúng mực với anh N và không có thiện chí nuôi dưỡng cháu Hiệp như: *“Thằng con mày tao cắt khỏi họ khẩu của tao rồi, không nuôi béo cô, mày tích thì xuống sàn mà thăm....Tao thấy thằng này không dậy nổi, tao đuổi rồi”*. Tại phiên tòa anh Mạnh có thừa nhận đoạn tin nhắn do anh N cung cấp cho Tòa án này là của anh nhắn cho anh N nhưng anh cho rằng anh bị anh N gây áp lực nên anh Mạnh nhắn tin với anh N như vậy, thực chất anh Mạnh yêu thương cháu Hiệp. Tòa án có tiến hành làm việc với anh Mạnh, anh có trình bày: Từ khi cháu Hiệp về ở cùng anh và gia đình, anh và bố mẹ anh vẫn chăm sóc cháu chu đáo. Như vậy việc anh Mạnh trình bày với Tòa án khác với việc anh nói chuyện với bố cháu Hiệp. Chị L, anh Mạnh tại phiên tòa xác định giữa anh Mạnh và anh N không có việc liên quan gì đến nhau về chuyện tình cảm cũng như về kinh tế nên việc anh Mạnh trình bày do anh bị anh N nhắn tin và gọi điện quá nhiều liên quan đến cháu Hiệp nên anh áp lực anh mới nhắn tin không đúng mực như vậy. Do vậy việc anh Mạnh nhắn tin không có thiện chí nuôi dưỡng cháu Hiệp như trên thể hiện anh Mạnh không muốn nuôi cháu Hiệp như anh N trình bày là có căn cứ.

Về điều kiện chăm sóc con chung: Anh chị đều có đủ điều kiện chăm sóc con chung tuy nhiên, để đảm bảo cho cháu phát triển tốt về mọi mặt Hội đồng xét xử thấy: Hiện tại chị L đang sống chung với nhà chồng, ngoài cháu Hiệp ra anh chị còn có 1 người con chung và anh Mạnh còn có 01 người con riêng của anh Mạnh đang sống chung cùng vợ chồng. Chị L hiện tại đã không làm việc tại công ty LuxShare khu công nghiệp Vân Trung và đang đi bán hàng thuê. Tại phiên tòa chị cũng không chứng minh được thu nhập của mình còn anh N chứng minh được thu nhập của anh ổn định và chỉ sống chung với 1 người con chung của vợ chồng anh. Do vậy về điều kiện chăm sóc con chung thì anh N có đầy đủ điều kiện hơn chị L.

Mặt khác, Quá trình xét xử phúc thẩm anh N có nộp cho Tòa án 01 bản ghi âm, anh xác định trong đĩa ghi âm là giọng nói của chị L, bố mẹ chị L với anh. Anh có đến đón cháu Hiệp nhưng chị L và bố mẹ chị L không cho anh đón và có thái độ đuổi anh về, không cho anh gửi quà cho cháu, chị L và bố mẹ chị L còn có lời lẽ chửi rủa, xúc phạm anh. Tại bản án hôn nhân gia đình số 34/2017/HNGĐ-PT ngày 18/8/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh B đã Quyết định cho anh N được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh N thực hiện quyền này tuy nhiên, chị L và bố mẹ chị L đã có hành vi cản trở anh N và không cho anh N thực hiện quyền thăm nom, chăm sóc con chung. Như vậy, việc chị L không tạo điều kiện cho anh N đón con và không cho anh N được quyền thăm con là vi phạm Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình. Nên Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N, sửa bản án sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ - ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B. Giao con chung là cháu Trương Minh Hiệp, sinh ngày 14/10/2015 cho anh N nuôi dưỡng làm đảm bảo quyền lợi của cháu Hiệp và quyền chăm sóc con chung của anh N như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về cấp dưỡng: Anh N không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc buộc bên không nuôi con phải có N vụ đóng góp cấp dưỡng nuôi con nếu sau này các đương sự có yêu cầu.

[2]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của anh Trương Văn N được chấp nhận, căn cứ khoản 2 Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Anh N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

[3]. Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị HĐXX không xem xét giải quyết.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 - Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 81; Điều 82; Điều 83, khoản 2 Điều 84 - Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của anh Trương Văn N về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Sửa bản án sơ thẩm số 59/2022/HNGĐ - ST ngày 06/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh B.

Giao cháu Trương Minh Hiệp, sinh ngày 14/10/2015 cho anh Trương Văn N nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra xem xét.

Chị L có quyền, N vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Anh Trương Văn N không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, trả lại anh N số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số: 0013852 ngày 17/6/2022 của Chi cục thi hành án huyện Lục Nam, tỉnh B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2- Luật Thi hành dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,7b và Điều 9 - Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BG;
- TAND huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Hải Hương

